

TỔNG QUAN VỀ DẠY KỸ NĂNG NÓI TÍCH HỢP TƯ DUY PHẢN BIỆN ÁP DỤNG TẠI LỚP HỌC NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH Ở BẬC ĐẠI HỌC TRONG THỜI ĐẠI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

PHẠM PHƯƠNG THẢO
Khoa Ngoại ngữ, Đại học Bách khoa Hà Nội

Nhận bài ngày 16/4/2026. Sửa chữa xong 26/5/2026 Duyệt đăng 31/5/2026.

Abstract

In the time of blooming Artificial Intelligence (AI), especially with generative AI like ChatGPT, teaching and learning English is facing newly arising changes. The fully supportive tools of AI have challenged the independent thinking and critical thinking skills of English language learners. In the scope of this article, the factors in teaching speaking skills integrated with critical thinking in the English as foreign language classrooms, including the necessities, challenges, and methodology suggestions are discussed to assist the students, teachers, as well as curriculum designers to gain a multi-perspective overview and pedagogical orientation in accordance with English teaching circumstances at the university level in the age of AI.

Keywords: Challenges, critical thinking, necessity, speaking skills, students, suggestions, teachers.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục đã mở ra cơ hội cá nhân hóa học tập, phản hồi tức thì và mở rộng môi trường giao tiếp mô phỏng (Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gouverneur, F., 2019). Tuy nhiên, khi AI có thể tạo ra bài nói hoàn chỉnh, người học có thể phụ thuộc vào công nghệ thay vì tự xây dựng lập luận. Trong bối cảnh đó, việc tích hợp tư duy phản biện (TDPB) vào dạy kỹ năng nói không chỉ là cải tiến phương pháp mà còn là yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục thế kỷ 21 (Partnership for 21st Century Skills., 2009). Những thay đổi này đặt ra thách thức không nhỏ đối với giáo viên (GV) trong quá trình dạy nói tiếng Anh tích hợp TDPB tại lớp học ngoại ngữ tiếng Anh. Do vậy, việc nghiên cứu sự cần thiết, những thách thức của việc dạy nói tích hợp TDPB trong thời đại AI là vô cùng cần thiết đối với giáo viên (GV), sinh viên (SV) cũng như những người thiết kế chương trình. Trong phạm vi của nghiên cứu này, tác giả tìm hiểu, phân tích và thảo luận về các yếu tố liên quan đến kiến thức chung về việc dạy nói tích hợp TDPB, lợi ích và hạn chế khi sử dụng công cụ AI trong quá trình dạy nhằm cung cấp cho GV, đặc biệt là các nhà thiết kế chương trình một cái nhìn tổng quan về xu hướng này, những ứng dụng thực tiễn và những khó khăn họ phải đối mặt khi triển khai các hoạt động liên quan trong các lớp học ngoại ngữ tiếng Anh. Đồng thời, tác giả cũng hy vọng sẽ giúp ích được phần nào cho những định hướng dạy kỹ năng nói giúp SV phát triển năng lực giao tiếp bậc cao và sẵn sàng cho môi trường làm việc toàn cầu.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của AI (Artificial Intelligence), giáo dục đại học đang đối mặt với yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát triển các năng lực học tập bậc cao của người học. Đối với lĩnh vực giảng dạy Tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL), kỹ năng nói đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực giao tiếp học thuật và nghề nghiệp. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy tại nhiều lớp học Tiếng Anh ở bậc đại học vẫn chủ yếu tập trung vào luyện tập cấu trúc ngôn ngữ và độ trôi chảy, trong khi chưa chú trọng đầy đủ đến việc phát triển tư duy phản biện

Email: thao.phamphuong@hust.edu.vn

(critical thinking) của SV. Tại Việt Nam, hệ thống giáo dục đang nỗ lực chuyển đổi từ lấy GV làm trung tâm sang lấy người học làm trung tâm, chú trọng vào mô hình 4C (Tư duy phản biện, Giao tiếp, Hợp tác, Sáng tạo). Kỹ năng nói tiếng Anh không còn đơn thuần là việc lắp ghép từ vựng mà là quá trình "tư duy bằng ngôn ngữ" để bảo vệ quan điểm và thương lượng trong thời gian thực. Sự lệ thuộc vào công nghệ có nguy cơ làm xói mòn khả năng tư duy độc lập của SV. Vì vậy, việc nghiên cứu tổng quan về dạy kỹ năng nói tích hợp TDPB là vô cùng cấp thiết để định hình lại mục tiêu đào tạo đại học trong thời đại số.

Mục tiêu của nghiên cứu là tìm câu trả lời cho câu hỏi: Những vấn đề nào ảnh hưởng đến quá trình triển khai và áp dụng việc dạy kỹ năng nói tích hợp TDPB trong các lớp học ngoại ngữ tiếng Anh. Để đạt được mục tiêu trên, chúng tôi tìm hiểu, tổng hợp và phân tích các lý thuyết của một số các tài liệu về các yếu tố sau: khái niệm chung, sự cần thiết và những thách thức và gợi ý.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Khái niệm chung

3.1.1. Khái niệm tư duy phản biện

Tư duy phản biện là một khái niệm được nghiên cứu rộng rãi trong giáo dục và triết học. TDPB là quá trình suy nghĩ hợp lý và phản ánh nhằm quyết định điều gì nên tin hoặc nên làm. Facione, P. A. (2020) xác định 6 kỹ năng cốt lõi của TDPB: Phân tích (analysis); Diễn giải (interpretation); Đánh giá (evaluation); Suy luận (inference); Giải thích (explanation); Tự điều chỉnh (self-regulation). TDPB là một kỹ năng cần thiết giúp SV xác định những vấn đề phức tạp, đưa ra những quyết định và suy nghĩ độc lập. Trong giáo dục bậc cao, những khả năng này là vô cùng cần thiết vì chúng giúp SV vượt qua những thử thách trong quá trình học tập và con đường sự nghiệp sau này.

3.1.2. Kỹ năng tư duy phản biện trong dạy và học ngoại ngữ

Trong lĩnh vực học ngoại ngữ, TDPB giúp người học: Đánh giá các quan điểm khác nhau; đưa ra lập luận logic; phản hồi ý kiến của người khác; diễn đạt quan điểm cá nhân một cách rõ ràng. Nhiều nghiên cứu cho thấy việc tích hợp TDPB vào giảng dạy ngoại ngữ có thể cải thiện đáng kể khả năng giao tiếp học thuật của SV (Halpern, D., 2014).

3.1.3. Tầm quan trọng của tư duy phản biện trong dạy kỹ năng nói

Theo Folse, K. (2006), tính chính xác và khả năng nói trôi chảy là hai yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của người học Tiếng Anh trong tương lai. Kabilan, M. K. (2000) cho rằng để thành thạo một ngôn ngữ, người học cần có khả năng tư duy sáng tạo và phản biện. Rất nhiều nhà nghiên cứu nhận thấy có nhiều mối quan hệ tương quan giữa TDPB và khả năng nói, một khía cạnh quan trọng đối với SV học Tiếng Anh.

3.1.4. Vai trò của AI trong dạy kỹ năng nói

Theo Luckin et al. (2016), AI có thể hỗ trợ quá trình học tập thông qua các chức năng như: cá nhân hóa nội dung học tập; cung cấp phản hồi tự động; mô phỏng môi trường giao tiếp. Trong giảng dạy ngoại ngữ, AI có thể được sử dụng để: luyện phát âm; tạo hội thoại mô phỏng; hỗ trợ viết và chỉnh sửa ngôn ngữ. AI có thể đóng vai trò như một "trợ lý học tập thông minh" giúp cá nhân hóa quá trình học tập và cung cấp phản hồi tức thời.

3.2. Sự cần thiết tích hợp tư duy phản biện vào dạy kỹ năng nói trong thời đại AI

3.2.1. AI thực sự có tiềm năng để cách mạng hóa giáo dục và đáp ứng được nhu cầu đa dạng của người học

Holmes et al., (2019) đã điều tra việc sử dụng AI trong môi trường giáo dục và chỉ ra rằng các giải pháp dùng AI đã tăng cường trải nghiệm học cá nhân hóa và sự tham gia của SV. Iaia et al. (2024, tr. 85-95) đã phát hiện ra giao tiếp có sự trợ giúp của AI làm tăng tính hiệu quả và cải thiện việc đưa ra quyết định, đồng thời cải thiện giao tiếp trong một vài lĩnh vực khác. Vì các công nghệ liên quan đến tính toán và xử lý dữ liệu có dùng AI đã được áp dụng nên AI cũng đã được ứng dụng ngày càng nhiều trong lĩnh vực giáo dục (gọi tắt là AIED). Những ứng dụng như hệ thống dạy thông minh, robot dạy học, bảng phân tích quá trình học, các nền tảng học thích nghi và các mô phỏng tương tác giữa máy tính và con người đã thể hiện rõ tiềm năng đáng kể trong việc hỗ trợ cho quá trình dạy và học (Zawacki-Richter, O., Marín, V.

I., Bond, M., & Gouverneur, F., 2019). Các nền tảng học tập thích nghi với đòn bẩy là AI đã cá nhân hóa nội dung giáo dục đáp ứng nhu cầu của cá nhân người học và giúp người học có những trải nghiệm hiệu quả và năng suất hơn (Holmes, W., & Tuomi, I., 2022).

3.2.2. Tư duy phản biện giúp sinh viên tăng khả năng đánh giá thông tin

Khi AI có thể tạo bài nói hoàn chỉnh chỉ trong vài giây, người học dễ rơi vào trạng thái sao chép thụ động. TDPB giúp SV phát triển “sự nghi ngờ có tính phản biện” (reflective scepticism). Kỹ năng này cho phép SV nhận diện các định kiến (bias), kiểm chứng tính xác thực của nguồn tin và phân biệt giữa sự thật (fact) và quan điểm (opinion) trước khi thực hiện hành vi nói. TDPB dạy người học không chấp nhận hiện trạng một cách dễ dàng mà luôn tìm kiếm bằng chứng hỗ trợ cho lập luận. TDPB đóng vai trò “bộ lọc” để SV tinh chỉnh kết quả từ AI thành sản phẩm cá nhân có bản sắc. Holmes et al. (2022) cũng cảnh báo rằng việc sử dụng AI cần đi kèm với việc phát triển TDPB giúp người học đánh giá tính chính xác của thông tin.

3.2.3. Phát triển năng lực giao tiếp thực chất

Kỹ năng nói được coi là phần quan trọng nhất của một khóa học ngoại ngữ tiếng Anh. Cùng với sự phát triển của công nghệ và nhu cầu giao tiếp toàn cầu trong thế kỷ này, người học ngoại ngữ lại càng cần phải tăng cường khả năng nói. Những SV có khả năng nói hiệu quả sẽ thành công hơn trong học tập và những lĩnh vực khác trong cuộc sống (Malmir, A., & Shoorcheh, S., 2012). Trong những năm gần đây kỹ năng giao tiếp được coi là nền tảng cho các mục đích khác nhau như thuyết phục, gây ảnh hưởng, thông báo và khai thác thông tin (Yusuf, F. A., & Adeoye, E. A., 2012). Kỹ năng giao tiếp xuất sắc không chỉ nâng cao ý thức của SV về việc học mà còn giúp họ giải quyết các vấn đề trong việc học tập cần tư duy cao.

3.2.4. Đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện đại

Tích hợp TDPB vào kỹ năng nói trực tiếp thúc đẩy sự phát triển toàn diện của SV theo tiêu chuẩn thế kỷ 21: Critical Thinking (TDPB), Communication (Giao tiếp), Collaboration (Hợp tác) và Creativity (Sáng tạo). Việc chuẩn bị bài nói đòi hỏi sự sáng tạo trong ý tưởng, sự hợp tác trong thảo luận nhóm và năng lực phản biện để giải quyết các vấn đề phức tạp (Partnership for 21st Century Skills., 2009).

3.3. Những thách thức trong dạy kỹ năng nói tích hợp tư duy phản biện trong các lớp dạy ngoại ngữ là tiếng Anh có sự tham gia của AI

3.3.1. Thách thức về cách tiếp cận trong phương pháp dạy

Trong giáo dục truyền thống, SV được khuyến khích tham gia tích cực vào quá trình học bằng việc phát triển các kỹ năng thông qua khám phá, phân tích và giải quyết vấn đề. Kỹ năng TDPB rất cần thiết cho việc hình thành trải nghiệm học tổng hợp của SV. GV dựa vào các kỹ thuật đặt câu hỏi, các hoạt động hợp tác và bài tập lớn với mục đích tăng cường khả năng đánh giá thông tin và phát triển nhận thức độc lập cho SV. Việc quá phụ thuộc vào AI trong việc đánh giá và phản hồi có thể làm giảm cơ hội có những hội thoại có ý nghĩa và cần thiết cho tư duy bậc cao (Facione, P. A., 2020). Tuy nhiên, việc xử lý thông tin nhanh và những phản hồi sâu sắc được cung cấp bởi các công cụ AI đang thách thức phương pháp học truyền thống, gây ra vấn đề tranh cãi khi phân biệt giữa việc con người tự học và học dựa vào máy móc. AI có thể phân tích và xử lý dữ liệu hiệu quả nhưng lại thiếu sự hiểu biết đa chiều và làm giảm tính sáng tạo vốn có của nhận thức con người (Luckin, R., Holmes, W., Griffiths, M., & Forcier, L., 2016). Do đó, thật sự cần phải có cách tiếp cận cân bằng khi tích hợp AI nhằm đảm bảo AI chỉ bổ sung chứ không thay thế sự tương tác và việc phát triển kỹ năng TDPB của người học (Wu, Y., 2023).

3.3.2. Thách thức về sự quá lệ thuộc vào AI trong quá trình học

Aniella & Gabriel (2025) đã chỉ ra phần lớn SV đều sử dụng AI trong các hoạt động học tập với tần suất sử dụng cao và khá tin tưởng vào hiệu quả của AI trong quá trình tìm kiếm tài liệu và cải thiện kết quả học tập. Việc quá phụ thuộc vào công nghệ, xem nhẹ TDPB và nguy cơ học không thực chất là những vấn đề mà GV và SV cần xem xét trong quá trình dạy và học. Hơn nữa, cũng có những quan

ngại rằng việc dùng AI trong việc giám sát, điều khiển và đánh giá cũng làm giảm tính tin cậy và tính tự chủ trong quá trình học. Việc quá phụ thuộc vào các công cụ AI để dịch và sửa lỗi ngữ pháp có thể làm giảm khả năng TDPB và giải quyết vấn đề, đồng thời rõ ràng làm giảm hiệu quả việc phát triển ngôn ngữ lâu dài. Các tổ chức giáo dục bậc đại học cũng cần phải định nghĩa rõ ràng về vai trò và mức độ tham gia của AI để đối phó với những thách thức này một cách hiệu quả theo Holmes, W., & Tuomi, I., 2022, tr. 542-570).

3.3.3. Thách thức về tính hợp pháp khi sử dụng AI trong quá trình học

Việc sử dụng AI cần phải có sự thấu hiểu đầy đủ về công nghệ và quá trình học. Khi sử dụng AI tạo sinh (GenAI) ngày càng cao, nguy cơ khi SV sử dụng sai các công cụ AI theo cách không trung thực và không được cấp phép cũng tăng lên theo Qadir, J. (2023, tr. 1-9). Những quan ngại về đạo đức như tính bảo mật dữ liệu, tính thuật toán điều hướng và các nguồn phân luồng số cần phải được nhận biết nhằm đảm bảo môi trường học tập công bằng và chuyên sâu (O'Neil, C., 2016).

3.3.4. Thách thức về xung đột với triết lý giáo dục khi sử dụng AI trong quá trình học

Mặc dù có rất nhiều ưu điểm, việc tích hợp AI vào giáo dục cũng làm dấy lên những vấn đề về sự cân bằng giữa AI và các triết lý học tập đã được thiết lập. Một số phân tích giữa chức năng của AI và mối tương quan của AI với khung giáo dục hiện thời đã được thực hiện. Ví dụ, Luckin et al (2016) đã nghiên cứu xem các công cụ AI có cân bằng với lý thuyết giáo dục tích hợp văn hóa-xã hội cùng với các yếu tố hợp tác, bối cảnh và TDPB hay không. Hơn nữa, ảnh hưởng lâu dài của AI đối với quá trình dạy, học và tính công bằng trong giáo dục vẫn chưa được khám phá (Selwyn, N., 2022).

3.3.5. Thách thức về văn hóa

Các công cụ AI thiếu đi sự tương tác và kết nối tình cảm. GV sẽ là người truyền tải sự cảm thông, động lực và các lý giải dưới góc nhìn văn hóa, một khía cạnh cần thiết trong tiếp nhận ngôn ngữ và AI vẫn còn chưa bổ sung được điều này, theo Liu, X. (2023, tr. 3015-3030). Ngoài ra, AI cũng luôn cố gắng diễn giải những thành ngữ, các yếu tố văn hóa và các sắc thái tình cảm và điều này sẽ làm người học sẽ gặp khó khăn khi phát triển kỹ năng giao tiếp theo ngữ pháp và từ vựng cơ bản theo Garcia, M. & Lee, H., 2023. Những hạn chế về mặt kỹ thuật cũng gây cản trở cho việc học tập vì các hệ thống nhận diện lời nói diễn giải sai các giọng nói và các phương ngữ, dẫn tới phản hồi sai và gây khó chịu cho SV. Những hạn chế này cho thấy ngoài việc AI có thể tăng cường một số khía cạnh trong việc học ngôn ngữ thì AI chỉ nên hỗ trợ chứ không thể thay thế con người.

3.4. Gợi ý sử dụng AI trong dạy kỹ năng nói nói tích hợp tư duy phản biện trong các lớp dạy ngoại ngữ tiếng Anh

3.4.1. Sử dụng các hoạt động nói trực tiếp

Để có thể tăng cường kỹ năng TDPB cho SV, đồng thời giảm thiểu những yếu tố không công bằng khi sử dụng AI trong học tập thì việc áp dụng các hoạt động trực tiếp, đặc biệt là các hoạt động nói là vô cùng quan trọng. Các hoạt động được gợi ý bởi Marin & De la Pava (2017, tr. 78-88) gồm: 1) Hoạt động tranh biện: SV phải tìm kiếm bằng chứng, cấu trúc hóa lập luận và phản bác đối phương một cách logic nhằm rèn luyện tư duy nhanh và kỹ năng nghe có phê phán; 2) Hoạt động đóng vai: Cải thiện sự trôi chảy, học qua các tình huống, phản hồi dựa trên cấu trúc ngôn ngữ và thúc đẩy động lực của SV; 3) Hoạt động hội thoại trực tiếp: giúp SV rèn luyện phản xạ ngôn ngữ.

3.4.2. Sử dụng các hoạt động dựa trên giao nhiệm vụ

Giáo viên được gợi ý nên tận dụng việc học tập dựa trên nhiệm vụ (task-based learning), học tập dựa trên vấn đề (problem-based learning) và học tập dựa trên truy vấn (inquiry-based learning). Học tập dựa trên nhiệm vụ tập trung vào các nhiệm vụ thực tế, đòi hỏi SV phải sử dụng các kỹ năng như giải quyết vấn đề, phân tích và đánh giá- những kỹ năng cốt lõi của TDPB (Haerazi, H., Dehghani, S., Rachmawati, U., & Irwansyah, D., 2021). Tương tự, học tập dựa trên vấn đề cung cấp những vấn đề mở và phức tạp, đòi hỏi TDPB, sự hợp tác và tiếp nhận kiến thức. Học tập truy vấn thúc đẩy truy vấn và phản ánh sâu sắc giúp cho SV học tập tích cực (Oktavia, R., Rokhman, N. M., & Maulana, A. R., 2021).

3.4.3. Sử dụng các ứng dụng AI

Ngoài ra, GV cũng có thể tận dụng các ưu thế của các ứng dụng AI tạo sinh nhằm hỗ trợ việc giảng dạy ngoại ngữ. Một số công cụ AI hỗ trợ việc dạy nói có thể được liệt kê như sau: FLOW Speak, Pronounce; Eduling Speak; Loora; SmallTalk2Me; Elsa Speak; Praktika; Gabble.ai; Yoodli... (Shélynn, R., 2025). Trong đó,

Nhóm	Công cụ	Cách tiếp cận
A. Luyện phát âm (micro-speaking) hướng tới ‘nói đúng)	Elsa Speak, Pronounce	Sửa lỗi từng âm, ngữ điệu
B. Luyện hội thoại với AI (fluency) hướng tới nói trôi chảy	Loora, Praktika, FLOW Speak, Gabble	Nói như giao tiếp thật
C. Phản hồi & coaching (meta-speaking) hướng tới nói hiệu quả dùng trong thuyết trình, phỏng vấn	Yoodli, SmallTalk2Me	Phân tích cách bạn nói
D. Hybrid (kết hợp)	Eduling Speak	Vừa học vừa luyện

Ka Ho To (2026) cũng gợi ý một số phương pháp ứng dụng AI vào quá trình dạy nói như sau:

a. Hoạt động luyện nói tự định hướng với AI

Dùng Natural Reader và DeepSeek (i) trước mỗi học phần, GV tổng hợp một bảng thuật ngữ gồm các từ vựng chính. (ii) SV sao chép và dán các từ trong bảng thuật ngữ vào Natural Reader. (iii) SV được yêu cầu sử dụng GenAI để tạo các đoạn văn có chứa những từ trong bảng thuật ngữ. Ví dụ, “Tôi là một sinh viên EFL đang học từ vựng mới: [chèn các từ]. Hãy tạo ba đoạn văn học thuật ngắn (150-200 từ) sử dụng các từ này trong ngữ cảnh của [chủ đề của học phần]”, (iv) SV dán các đoạn văn do AI tạo vào Natural Reader, nghe âm thanh và luyện đọc to. Nếu văn bản quá phức tạp, họ có thể sử dụng GenAI để điều chỉnh độ khó về mức A2/B1 theo Khung Tham chiếu Ngôn ngữ Chung Châu Âu (CEFR), đồng thời vẫn giữ các từ khóa quan trọng. Các bước này giúp SV luyện tập nói theo tốc độ của riêng mình và giúp diễn đạt ý tưởng rõ ràng và tự tin hơn trong các buổi thảo luận trên lớp.

b. Phản hồi cá nhân hóa với Microsoft Teams for Education

Dùng Learning Accelerator (Reading Progress) trong Microsoft Teams for Education để thúc đẩy việc luyện nói tự định hướng và thu thập dữ liệu về hiệu suất của SV. (i) Sử dụng GenAI để chuẩn bị tài liệu với các câu lệnh như: “Tôi là SV học ngoại ngữ tiếng Anh (EFL) đang học từ vựng mới [chèn từ]. Hãy tạo một đoạn văn ngắn (150-200 từ) sử dụng các từ này trong ngữ cảnh của [chủ đề học phần]”. (ii) Tải đoạn văn lên công cụ Reading Progress của Microsoft Teams for Education. SV ghi âm bản thân khi đọc to đoạn văn do AI tạo ra và trả lời các câu hỏi đọc hiểu. (iii) Một báo cáo phản hồi đánh giá nhiều khía cạnh của kỹ năng nói sẽ được tạo ra tự động, cho phép GV phân tích các lỗi nói phổ biến và điều chỉnh hỗ trợ phù hợp. (iv) Cung cấp báo cáo cho SV và khuyến khích họ đọc lại đoạn văn sau khi xem phản hồi. Cách tiếp cận này đặc biệt hữu ích cho những SV có trình độ nói thấp, dễ lo lắng khi nói trước đám đông, vì họ có thể nhận diện rõ điểm mạnh và điểm yếu dựa trên phản hồi.

c. Tạo ý tưởng

Khuyến khích sử dụng GenAI để phát triển ý tưởng, giúp SV có trình độ tiếng Anh đang phát triển có thể khám phá chủ đề mà không chịu áp lực phải diễn đạt ngay trong thảo luận nhóm (i) Khi bắt đầu thảo luận, khuyến khích SV phân tích chủ đề và tự phát triển ý tưởng bằng sơ đồ tư duy hoặc lưu đồ. (ii) Sau đó, SV có thể dùng GenAI để mở rộng thêm ý tưởng, với câu lệnh như: “Tôi là SV năm thứ nhất EFL đang chuẩn bị cho một cuộc thảo luận học thuật về [chủ đề]. Hãy cung cấp 2-3 ý tưởng ủng hộ và phản đối chủ đề, kèm theo giải thích và ví dụ”. (iii) Sau khi có ý tưởng từ hai phương án, SV so sánh suy nghĩ ban đầu với các gợi ý từ AI để tinh chỉnh và hoàn thiện ý tưởng trước khi thảo luận. Việc giảm thời gian nghĩ ý tưởng giúp SV có nhiều thời gian hơn để tập trung vào việc cải thiện ngôn ngữ, nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ và tăng sự tự tin, từ đó giảm sự e ngại khi phát biểu.

Bằng cách cung cấp cấu trúc hỗ trợ rõ ràng (scaffolding) và phản hồi trong kỹ năng nói học thuật, các chiến lược giảng dạy có hỗ trợ AI này giúp SV phát triển kỹ năng với sự tự tin cao hơn.

4. Kết luận

Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của AI, giáo dục đại học cần đổi mới phương pháp giảng dạy

nhằm phát triển các năng lực tư duy bậc cao cho SV. Việc tích hợp TDPB vào giảng dạy kỹ năng nói trong lớp học Tiếng Anh là một hướng tiếp cận phù hợp với yêu cầu của giáo dục thế kỷ XXI và sử dụng AI có mục đích và định hướng cũng sẽ giúp GV và SV tăng hiệu quả trong quá trình dạy và học. Trong phạm vi tổng quan các nghiên cứu liên quan, bài viết cũng đã phân tích những lợi ích của việc tích hợp TDPB vào việc dạy - học kỹ năng nói trong giáo dục hiện đại và đáp ứng nhu cầu của người học. Ngoài ra những thách thức trong việc tích hợp TDPB trong dạy - học kỹ năng nói có sự tham gia của AI cũng cung cấp cái nhìn đa chiều về xu hướng này. Các yếu tố về phương pháp giảng dạy, sự lệ thuộc, tính hợp pháp, xung đột với triết lý giáo dục, tính văn hóa khi dùng AI cũng là những chướng ngại đối với cả người dạy và người học. Nghiên cứu cũng cho thấy kết hợp TDPB với các hoạt động nói có thể giúp SV nâng cao khả năng giao tiếp học thuật, phát triển năng lực đánh giá thông tin và chuẩn bị tốt hơn cho môi trường làm việc toàn cầu, đồng thời cũng cung cấp một số gợi ý giúp GV có thể sử dụng các công cụ AI trong việc dạy trên lớp. Điều này hoàn toàn phù hợp với xu thế hiện nay và là yếu tố giúp giáo dục không bị tụt hậu trong thời đại này.

Tài liệu tham khảo

- Aniella Mihaela Vieriu 1 and Gabriel Petrea (2025). *The Impact of Artificial Intelligence (AI) on Students* <https://www.mdpi.com/2227-7102/15/3/343>.
- Facione, P. A. (2020). *Critical thinking: What it is and why it counts. Insight Assessment*. Available online: [https://insightassessment.com/unlock-resources/\(accessed on 29 January 2025\)](https://insightassessment.com/unlock-resources/(accessed on 29 January 2025)).
- Folse, K. (2006). *The art of teaching speaking*. Michigan: Michigan University Press.
- Garcia, M. & Lee, H., 2023. "Cultural competence in AI language applications". *Journal of Language and Technology*, 18(2), pp.198-210.
- Haerazi, H., Dehghani, S., Rachmawati, U., & Irwansyah, D. (2021). *The C-BIM Model in Improving Reading, Writing, and Critical Thinking Skills: Outcome and Perception*. *Jurnal Penelitian Dan Pengkajian Ilmu Pendidikan E-Saintika*, 5(2), 152. <https://doi.org/10.36312/esaintika.v5i2.503>.
- Halpern, D. (2014). *Thought and knowledge: An introduction to critical thinking*. Psychology Press.
- Holmes, W., Bialik, M., & Fadel, C. (2019). *Artificial intelligence in education: Promises and implications for teaching and learning*. Center for Curriculum Redesign. ISBN-13: 978-1-794-29370-0.
- Holmes, W., Bialik, M., & Fadel, C. (2022). *Artificial intelligence in education*. Center for Curriculum Redesign.
- Holmes, W., & Tuomi, I. (2022). *State of the art and practice in AI in education*. *European Journal of Education*, 57, 542-570.
- Iaia, L., Nespoli, C., Vicentini, F., Pironi, M., and Genovino, C. (2024). *Supporting the implementation of AI in business communication: the role of knowledge management*. *J. Knowl. Manag.* 28, 85-95. doi: 10.1108/JKM-12-2022-0944
- Ka Ho To (2026). *How I use AI tools to enhance EFL students' speaking skills*. <https://www.timeshighereducation.com/campus/how-i-use-ai-tools-enhance-efl-students-speaking-skills>.
- Kabilan, M. K. (2000). Creative and critical thinking in language classrooms. *The Internet TESL Journal*, 6(6). Retrieved April 19, 2011 from <http://itselj.org/Techniques/Kabilan-Criticalthinking.html>.
- Liu, X., (2023). "Human-AI collaboration in second language education: Limits and possibilities". *International Journal of Applied Linguistics*, 41(4), pp. 3015-3030.
- Luckin, R., Holmes, W., Griffiths, M., & Forcier, L. (2016). *Intelligence unleashed: An argument for AI in education*. Pearson.
- Malmir, A., & Shoorcheh, S. (2012). An investigation of the impact of teaching critical thinking on Iranian EFL learners_ speaking skill. *Journal of Language Teaching and Research*, 3(40), 608-617.
- Marin, M.A., & De la Pava, L. (2017). *Conceptions of Critical Thinking from University EFL Teachers*. *English Language Teaching*, Vol. 10, No. 7, 78-88.
- O'Neil, C. (2016). *Weapons of math destruction: How big data increases inequality and threatens democracy*. Crown Publishing Group.
- Oktavia, R., Rokhman, N. M., & Maulana, A. R. (2021). Inquiry-based teaching to develop EFL students' Critical thinking in reading comprehension. *Education of English as a Foreign Language*, 4(1), 49. <https://doi.org/10.21776/ub.educafl.2021.004.01.05>.
- Partnership for 21st Century Skills. (2009). *Framework for 21st century learning*. https://www.itacec.org/21st_century_learning.pdf.
- Qadir, J. (2023, May 1-4). *Engineering education in the era of ChatGPT: Promise and pitfalls of generative AI for education*. 2023 IEEE Global Engineering Education Conference (EDUCON) (pp. 1-9), Kuwait City, Kuwait.
- Selwyn, N. (2022). *Should robots replace teachers? AI and the future of education*. Polity Press.
- Shélynn, R. (2025). *AI-Enhanced Speaking Practice: A New Era in Personalized, Real-Time, and Immersive Language Learning*. <https://bridge.edu/tefl/blog/ai-enhanced-speaking-practice-tools/>.
- Wu, Y. (2023). Integrating generative AI in education: *How ChatGPT brings challenges for future learning and teaching*. *Journal of Advanced Research in Education*, 2(4), 6-10. Available online: <https://www.pioneerpublisher.com/jare> (accessed on 29 January 2025).
- Yusuf, F. A., & Adeoye, E. A. (2012). *Developing critical thinking and communication skills in students: Implications for practice in education*. *African Research Review*, 6(1), 311-324. doi:10.4314/afrev.v6i1.26.
- Zawacki-Richter, O., Marin, V. I., Bond, M., & Gouverneur, F. (2019). Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 16(1), 39.